

**Mẫu số 15B (webform trên Hệ thống)**

**BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI**  
*(trường hợp kê khai chi phí nhập ngoại)*

| STT | Tên hàng hóa   | Giá chào của hàng hóa trong E-HSDT | Giá trị thuế các loại | Kê khai các chi phí nhập ngoại | Chi phí sản xuất trong nước | Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước          |
|-----|----------------|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|
|     |                | (I)                                | (II)                  | (III)                          | $G^* = (I) - (II) - (III)$  | $D(\%) = G^*/G$<br>Trong đó $G = (I) - (II)$ |
|     | (1)            | (2)                                | (3)                   | (4)                            | (5)                         | (6)                                          |
| 1   | Hàng hóa thứ 1 |                                    |                       |                                |                             |                                              |
| 2   | Hàng hóa thứ 2 |                                    |                       |                                |                             |                                              |
| ... | ...            |                                    |                       |                                |                             |                                              |
| n   | Hàng hóa thứ n |                                    |                       |                                |                             |                                              |

Ghi chú:

- (1): Hệ thống tự động trích xuất các hàng hóa mà nhà thầu đã tích chọn vào cột (7) của Mẫu số 15A.  
 (2): Hệ thống tự động trích xuất đơn giá mà nhà thầu đã chào (đơn giá bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).  
 (3), (4): Nhà thầu tự kê khai.  
 (5), (6): Hệ thống tự tính.

**Mẫu số 15C (webform trên Hệ thống)**

**BẢNG KÊ KHAI CHI PHÍ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI<sup>(1)</sup>**  
*(trường hợp kê khai chi phí sản xuất tại Việt Nam)*

| STT | Tên hàng hóa   | Nhà thầu là nhà thương mại |                                           | Nhà thầu là nhà sản xuất                  | Chi phí sản xuất trong nước | Tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước          |                          |
|-----|----------------|----------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|--------------------------|
|     |                |                            |                                           |                                           |                             | Nhà thầu là nhà thương mại                   | Nhà thầu là nhà sản xuất |
|     |                | Giá chào của hàng hóa (I)  | Giá trị thuế các loại <sup>(2)</sup> (II) | Giá xuất xưởng (giá EXW) của hàng hóa (G) | G*                          | $D(\%) = G^*/G$<br>Trong đó $G = (I) - (II)$ | $D(\%) = G^*/G$          |
|     | (1)            | (2)                        | (3)                                       | (4)                                       | (5)                         | (6)                                          | (7)                      |
| 1   | Hàng hóa thứ 1 |                            |                                           |                                           |                             |                                              |                          |
| 2   | Hàng hóa thứ 2 |                            |                                           |                                           |                             |                                              |                          |
| ... | ...            |                            |                                           |                                           |                             |                                              |                          |
| n   | Hàng hóa thứ n |                            |                                           |                                           |                             |                                              |                          |

Ghi chú:

(1) Hệ thống tự động trích xuất các hàng hóa mà nhà thầu đã tích chọn vào cột (8) của Mẫu số 15A

Trường hợp nhà thầu là nhà thương mại, Hệ thống trích xuất giá chào của hàng hóa, nhà thầu kê khai chi phí sản xuất trong nước và giá trị thuế các loại

Trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất, Hệ thống trích xuất giá xuất xưởng, nhà thầu kê khai chi phí sản xuất trong nước.

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Cung cấp, lắp đặt thiết bị.  
 - Tên dự án: Mua sắm thiết bị ( bàn ghế, máy vi tính, ti vi, dụng cụ trò chơi...) phục vụ dạy và học tập cho 12 Trường học, xã Ninh Hải .

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Ninh Hải

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Hải

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: xã Ninh Hải, Khánh Hòa.

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.2.2 Cấu hình chi tiết thiết bị và triển khai

a) Thông số kỹ thuật của thiết bị thu phát hoặc tương đương

| Stt | Tên tài sản              | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Số lượng |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Bộ máy vi tính để bàn    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp</li> <li>(ISO 9001:2015; ISO 27001:2022; QCVN 118:2018; QCVN 132:2022)</li> <li>-Bộ vi xử lý : Intel® Core™ i5 14400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.7GHz /20MB Intel® SmartCache/10C/16T)</li> <li>-Bo mạch chủ: Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3. Cổng kết nối: USB 3.0; LAN 01 Gbps. Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA/D-Sub.</li> <li>-Ổ cứng :SSD 256GB SATA3</li> <li>-Bộ nhớ :8GB DDR4 Bus 2666MHz</li> <li>-Màn hình :Kích thước: 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối: HDMI) (đồng bộ thương hiệu)</li> <li>Thùng máy và nguồn(Case &amp; PSU): mATX front USB &amp; Audio With PS450W (đồng bộ thương hiệu)</li> </ul> | 82 bộ    |
|     |                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bản quyền phần mềm Office Professional Plus 2021 English APACEM Medialess(vĩnh viễn)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |          |
|     |                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Windows 11 Home bản quyền vĩnh viễn (cài đặt theo máy)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |
| 2   | Tivi chuyên dụng 65 inch | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hình ảnh hiển thị</li> <li>Kích cỡ màn hình: 65 inch</li> <li>Loại màn hình: 4K UHD</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 32 cái   |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số lượng |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Độ phân giải màn hình: 4K Ultra HD (3,840 x 2,160)</li> <li>– Loại có đèn nền: Trực tiếp</li> <li>– Tần số quét thực: 60Hz</li> <li>– Hình ảnh xử lý</li> <li>– Bộ xử lý hình ảnh: Bộ xử lý <math>\alpha 7</math> AI 4K Gen8</li> <li>– AI Upscaling: 4K Upscaling</li> <li>– Điều chỉnh độ sáng AI: Có</li> <li>– HDR (High Dynamic Range): HDR10 / HLG</li> <li>– FILMMAKER MODE™: Có</li> <li>– Dynamic Tone Mapping: Có</li> <li>– Chế độ hình ảnh: Vivid, Standard, Eco, Cinema, Sports, Game, Filmmaker, (ISF) Expert (Bright Room), (ISF) Expert (Dark Room)</li> <li>– Gaming</li> <li>– HGIG Mode: Có</li> <li>– Game Optimizer: Có (Game Dashboard)</li> <li>– ALLM (Phản hồi trò chơi tức thì): Có</li> <li>– Smart TV:</li> <li>– Hệ điều hành (OS): webOS 25</li> <li>– ThinQ: Có</li> <li>– Nhận diện mệnh lệnh giọng nói: Có</li> <li>– Điều khiển chuột bay Magic Remote: Tích hợp bên trong</li> <li>– Hoạt động được với Apple Airplay2: Có</li> <li>– Ứng dụng điều khiển từ xa trên điện thoại: Có</li> <li>– Full Web Browser: Có</li> <li>– Tương thích USB Camera: Có</li> <li>– Kết nối Internet: Cổng mạng LAN, Wifi</li> <li>– Audio</li> <li>– Đầu ra âm thanh: 20W</li> <li>– Hệ thống loa: 2.0 kênh</li> <li>– Hướng loa: Down Firing</li> <li>– AI Sound: AI Sound Pro (Virtual 9.1.2 Up-mix)</li> <li>– Clear Voice Pro: Có</li> <li>– Sound Sync: Có</li> <li>– Sound Mode Share: Có</li> <li>– Đầu ra âm thanh đồng thời: Có</li> <li>– Bluetooth Surround Ready: Có (2 Way Playback)</li> <li>– Kết nối</li> <li>– HDMI Input: 3ea</li> <li>– Simplink (HDMI CEC): Có</li> <li>– HDMI Audio Return Channel: eARC (HDMI 2)</li> <li>– USB Input: 2 cổng</li> <li>– Wi-Fi: Có (Wi-Fi 5)</li> <li>– Hỗ trợ kết nối Bluetooth: Có</li> </ul> |          |

| Stt | Tên tài sản | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số lượng |
|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Ethernet Input: 1ea</li> <li>– RF Input (Antenna/Cable): 1ea</li> <li>– SPDIF (Optical Digital Audio Out): 1ea</li> <li>– Năng lượng</li> <li>– Power Supply (Voltage, Hz): AC 100~240V 50-60Hz</li> <li>– Chứng nhận TCVN 9536:2021, QCVN 63:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT. Có giấy đăng ký nhãn hiệu</li> <li>– Bảo hành: 36 tháng</li> <li>– Năm sản xuất: 2026</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |          |
| 3   | Bảng trượt  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bảo hành 24 tháng</li> <li>– Năm sản xuất : 2026, hàng mới 100% chưa qua sử dụng</li> <li>– Hệ thống trượt ngang gồm 2 thanh ray: 1 ray trên và 1 ray dưới được làm bằng hợp kim nhôm đúc nguyên khối với thiết kế đặc biệt thanh gọn, chắc chắn, tích hợp giữa hệ trượt và khung bảng tạo thành một kết cấu hoàn chỉnh.</li> <li>– Hệ khung trượt và khung nhôm bao quanh bảng được sơn tĩnh điện chống xước màu TRẮNG dài 3.2m lắp đưa ra bên ngoài màn hình tương tác thông minh.</li> <li>– Khung nhôm chuyên dụng bằng nhôm dày 0.8mm được sơn tĩnh điện sơn màu TRẮNG chống xước, chống oxy hóa, siêu bền, kiểu dáng hiện đại.</li> <li>– Kích thước tổng thể khung nhôm: 35 x20 x0.8mm</li> <li>– Hậu bảng dày 15 mm được làm từ tấm nhựa chịu nước, có ngàm sập giữa các tấm nhựa để tạo nên kết cấu vững chắc.</li> <li>– Hệ bảng gồm:</li> <li>– -Lớp 1: 2 bảng từ chống loá viết phần màu xanh có dòng kẻ ô ly tiểu học 2x2cm kích thước 800x1200mm cố định hai đầu ray.</li> <li>– -Lớp 2: 2bảng từ chống loá viết phần màu xanh có dòng kẻ ô ly tiểu học 2x2cm kích thước 800x1200mm trượt trên ray, khi trượt ra để khoảng hở ở giữa lắp vừa TV 65 inch.</li> <li>– Con sơn cách tường tăng chỉnh từ 140-190mm</li> <li>– -Khoảng hở lọt lòng tivi: 1165x1580mm phù hợp màn hình TV 65 inch</li> <li>– Bảng được sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001: 2018</li> </ul> | 32 cái   |

| Stt | Tên tài sản                           | Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật                                                                                                                                                                          | Số lượng |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     |                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt bằng bằng thép chống lóa nhập khẩu Hàn Quốc đáp ứng tiêu chuẩn JISG3312 CGCC, đạt tiêu chuẩn thử nghiệm US EPA và TCVN</li> </ul>                       |          |
| 4   | Dây Hdmi 5 m                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Cấp HDMI 1.4</li> <li>- Chiều dài cáp: 5M</li> <li>- Độ phân giải hỗ trợ: Full HD, 4K*2K 4096x2160p</li> <li>- Băng thông 10.2Gbps</li> </ul>    | 32sợi    |
| 5   | Gía treo tivi                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều ngang phủ bì:650</li> <li>- Chiều Ngang Sử Dụng:600</li> <li>- Chiều cao phủ bì:460</li> <li>- Chiều Cao Sử Dụng:430</li> </ul>                       | 32 bộ    |
| 6   | Bập bênh đòn 4 chỗ                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bập bênh đòn 4 chỗ nhập khẩu [260x40x60 cm Nhựa LLDPE, Trụ chính sắt ống Φ114 mm tay cầm Φ21 mm , lò xo thép Φ22 mm, BH 12T]</li> </ul>                     | 01 bộ    |
| 7   | Bập bênh 2 con cá heo                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bập bênh 2 con cá heo [160x55x80 cm, Sắt nhựa composite]</li> </ul>                                                                                         | 01 cái   |
| 8   | Xích đu 3 dạng 8 chỗ                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xích đu 3 dạng 8 chỗ [240x120x160cm, Sắt sơn tĩnh điện + nhựa composite, BH 12 tháng]</li> </ul>                                                            | 01cái    |
| 9   | Cầu trượt ống mặt trời                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu trượt ống mặt trời [280*210*250 cm, khung ống trụ kẽm φ76mm sơn tĩnh điện, máng trượt nhựa LLDPEBH 12 tháng]</li> </ul>                                 | 01 cái   |
| 10  | Đu quay nhập 4 con thú                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- [φ140x105 cm, khung sắt, thú nhựa LLDPE, BH khung thép 12 tháng, 3pcs]</li> </ul>                                                                           | 01 cái   |
| 16  | Bàn Học Sinh (Mẫu Giáo)               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- BÀN HỌC SINH (MẪU GIÁO)</li> <li>- Kích thước: Dài 900mm, Rộng 480mm, Cao 500mm.</li> <li>- Nguyên liệu : Nhựa , chân xếp</li> </ul>                        | 210 cái  |
| 17  | Ghế Học Sinh (Mẫu Giáo)               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhựa đúc 30, xanh lá [55x39x30cm, Nhựa đúc PP, trọng lượng 1.4 kg,nhập]</li> </ul>                                                                          | 210 cái  |
| 18  | Bàn học sinh 2 chỗ ngồi (18 bộ/phòng) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: R1200xS800xC610mm</li> <li>- Gỗ cao su dày 18mm, phủ keo bề mặt.</li> <li>- Khung ống thép □25×25mm sơn tĩnh điện, ngăn bàn uốn cong</li> </ul> | 162 cái  |
| 19  | Ghế học sinh 2 chỗ ngồi               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: R1200xS350xC1: 380xC2: 610mm</li> <li>- Gỗ cao su dày 18mm, phủ keo bề mặt.</li> <li>- Khung ống thép □25×25mm sơn tĩnh điện</li> </ul>         | 162 cái  |

**Ghi Chú:**

Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có thông số kỹ thuật và tính năng sử dụng giống với các hàng hóa yêu cầu. “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc

tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện.
  - Hàng hoá cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu (nếu có) rõ ràng và được bảo hành chính hãng theo quy định của nhà sản xuất.
  - Hàng hoá nhập khẩu phải có giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q), giấy phép nhập khẩu (nếu có).
  - Hàng hóa cung cấp phải có Catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan.
  - Đối với phần mềm bản quyền nhà thầu phải Có tài liệu kỹ thuật mô tả chi tiết.
  - Cam kết hỗ trợ cài đặt, đào tạo và chuyển giao công nghệ cho đơn vị sử dụng sau khi cung cấp.
  - Cam kết hỗ trợ bảo hành cho hàng hóa, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.
  - Cam kết trong trường hợp toàn bộ hoặc một phần hàng hoá được kết luận là không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong E-HSMT mà không phải do lỗi của đơn vị bảo quản và sử dụng, nhà thầu phải thu hồi vô điều kiện số lượng hàng hoá tương ứng và đền bù chi phí và mọi tổn thất liên quan nếu có.
- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu sau:
  - + Đối với hàng hóa nhập khẩu (Bản gốc hoặc bản sao y): Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ).
  - + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước (Bản gốc hoặc bản sao y): Giấy chứng nhận chất lượng (hợp chuẩn, hợp quy...) được cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị sản xuất.
  - + Nhà thầu cam kết tất cả hàng hóa phải mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đồng bộ, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau, được bảo hành chính hãng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.
  - + Nhà thầu cam kết đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho người dùng và đảm bảo các cán bộ kỹ thuật được giao quản lý hệ thống thiết bị có thể vận hành thành thạo sau khi được bàn giao.
  - + Nhà thầu cam kết huy động tối đa nhân lực thực hiện gói thầu khi có yêu cầu của Chủ đầu tư nhằm rút ngắn tiến độ thực hiện gói thầu trên cơ sở đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế.
  - + Nhà thầu cam kết đã hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (Mục 3 - Chương III, Chương V). Trường hợp xảy ra bất kỳ sai sót nào do không hiểu rõ các yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu.
  - + Cam kết bảo hành tận nơi trong thời gian 12 tháng. Cam kết bảo hành theo quy định và theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tính từ khi sản phẩm được bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng chính thức. Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng, thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên.
  - + Bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố về hỏng hóc, cháy nổ gây thiệt hại cho Chủ đầu tư trong quá trình cung cấp hàng hóa, dịch vụ nếu do lỗi nhân sự của Nhà thầu thực hiện.
- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Tổ chuyên gia lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.

### **Mục 2. Bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau: Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình đánh giá E-HSDT và cung cấp hàng hóa, nếu cần thiết Tổ chuyên gia sẽ mang sản phẩm đi kiểm tra và thử nghiệm tại một đơn vị độc lập có đủ tư cách pháp nhân và chức năng kiểm định giám định, hoặc tại một cơ quan chức năng có thẩm quyền